

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DSST-ST
Ngày: 12/01/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Tuấn
2. Bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiệp - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 105/2022/TLST-DSST ngày 10/10/2022 về việc kiện đòi nợ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-DSST ngày 19/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-DSST ngày 30/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nh; sinh năm 1954;

HKTT và chỗ ở: Thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978;
2. Anh Lê Hạ L, sinh năm 1983

Đều có ĐKKHKT và hiện ở: Số 01 ngõ 861 Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chị H, anh L đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Bà Nhân vẫn giữ nguyên ý kiến của mình đã trình bày tại đơn khởi kiện và trong các bản tự khai, biên bản làm việc tại tòa án.

Chị H là cán bộ của xí nghiệp thủy lợi Ứng Hòa, làm gần nhà bà Nhân. Chị H biết bà Nhân sống có một mình nên thường xuyên qua lại thăm hỏi. Từ năm 2012 đến năm 2015, Chị H và Chị Hanh L là chồng Chị H nhiều lần mượn tiền bà Nhân. Mỗi lần vay mượn Chị H và Chị Hanh L đều viết và ký vào giấy vay nhận nợ. Tổng số tiền mà Chị H và Chị Hanh L vay bà Nhân là 130.000.000 đồng, lãi suất không cố định, theo ngân hàng, vay không thời hạn, khi nào bà Nhân cần thì bà Nhân báo trước cho anh Long, Chị H 1 tháng.

Sau khi vay được tiền, Chị H và Chị Hanh L không trả lãi đầy đủ cho bà Nhân, chưa trả tiền gốc. Bà Nhân đã rất nhiều lần yêu cầu Chị H, Chị Hanh L phải trả tiền cho bà Nhân nhưng anh Long, Chị H trây ỳ không trả. Nay bà Nhân tuổi đã cao, sức khỏe yếu, điều kiện kinh tế rất khó khăn. Bà Nhân đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông buộc chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hạ L phải trả nợ cho bà Nhân số tiền gốc 130.000.000 đồng và bà Nhân yêu cầu anh chị phải trả tiền lãi cho bà Nhân tính từ năm 2017 đến nay theo lãi suất của ngân hàng quy định của pháp luật. Bà Nhân nhờ tòa án tính hộ cho bà Nhân cụ thể số tiền. Đối với số lãi trước đó thì bà Nhân không yêu cầu.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án, yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ cho bị đơn chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L. Tại Bản tự khai ngày 25/7/2022 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, tại Bản tự khai tại Tòa án nhân dân quận Hà Đông, chị Nguyễn Thị H có trình bày: Từ năm 2012 – 2013 vợ chồng chị có vay của bà Nguyễn Thị Nh tổng số tiền 130.000.000 đồng để phục vụ cho việc kinh doanh gia đình, lãi suất thỏa thuận miệng, vay không thời hạn, khi nào bà Nhân cần tiền thì thông báo trước cho tôi 15-20 ngày. Chị là người viết các giấy vay tiền. Hai năm đầu tiên, chị đã trả lãi cho bà Nhân mỗi tháng 2.000.000 đồng tiền lãi, sau đó mỗi tháng 1.000.000 đồng tiền lãi, chưa trả gốc. Đến năm 2019 thì vợ chồng chị không có khả năng chi trả nợ cho bà Nhân. Bà Nhân nhiều lần đến nhà riêng, cơ quan làm phiền cuộc sống gia đình chị. Bà Nhân khởi kiện vợ chồng chị ra tòa, anh chị không chối nợ, xác nhận vợ chồng nợ bà Nhân 130.000.000 đồng và nhất trí trả lãi cho bà Nhân theo lãi suất ngân hàng theo quy định của pháp luật từ năm 2017 đến nay. Chị cũng đề nghị tòa án tạo điều kiện cho chị và bà Nhân hòa giải với nhau.

Anh Lê Hạ L: Không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố đối với Nguyên đơn.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hạ L không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) và tiền lãi suất tính từ năm 2017 đến nay theo quy định pháp luật và còn phải tiếp tục phải chịu lãi cho đến khi thanh toán xong công nợ gốc.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm Sát viên không kiến nghị, khắc phục hay bổ sung gì khác.

- Về nội dung: Theo lời trình bày của nguyên đơn và các giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp và bản tự khai của chị Nguyễn Thị H xác nhận từ năm 2012 - 2015, vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hạ L có vay của bà Nguyễn Thị Nh số tiền 130.000.000 đồng, lãi các bên tự thỏa thuận, khi nào cần bà Nhân báo trước cho vợ chồng Chị H, Chị Hanh L01 tháng sẽ trả, Chị H, Chị Hanh L cùng ký tên xác nhận. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Chị H, Chị Hanh L mượn của bà Nhân số tiền 130.000.000 đồng. Quá trình mượn, anh chị mới trả một phần tiền lãi, chưa trả gốc. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình, các điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự buộc chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 130.000.000 đồng.

Về yêu cầu tiền lãi: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Khi ký hợp đồng, các bên có thỏa thuận lãi nhưng không xác định rõ lãi suất. Bà Nhân đề nghị tính lãi từ năm 2017 đến khi thanh toán xong hết nợ theo quy định của pháp luật. Chị H có lời khai nhất trí với yêu cầu của bà Nhân. Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và tính lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tức là bằng 10%/năm, cho đến khi Chị H, Chị Hanh L thanh toán hết khoản nợ gốc.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L thanh toán số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng theo các biên bản thỏa thuận vay tiền mà hai bên đã ký kết và xác nhận với nhau và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ năm 2017. Xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Dân sự;

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L có địa chỉ tại Số 01 ngõ 861 Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

[3] Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Từ năm 2012 đến năm 2015, bà Nguyễn Thị Nh và anh Lê Hạ L, chị Nguyễn Thị H nhiều lần giao kết hợp đồng vay tiền, không có kỳ hạn, có thỏa thuận lãi nhưng không cụ thể. Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên hoàn toàn tự nguyện, có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng vay tiền không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, thỏa thuận vay tiền giữa các bên hoàn toàn hợp pháp đáp ứng các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự nêu tại Điều 117 Bộ luật Dân sự.

- Đối với số tiền nợ gốc: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ Nguyên đơn xuất trình để khởi kiện Bị đơn là các Biên bản thỏa thuận vay tiền ngày 01/3/2012 với số tiền 15.000.000 đồng (bản gốc viết tay, có chữ ký của Chị H, anh Long); Biên bản thỏa thuận vay tiền ngày 29/10/2012 với số tiền 90.000.000 đồng (bản gốc viết tay, có chữ ký của Chị H, anh Long); Biên bản thỏa thuận vay tiền ngày 15/01/2012 với số tiền 100.000.000 đồng (âm lịch, bản gốc viết tay, có chữ ký của Chị H, anh Long); Giấy vay tiền ngày 25/11/2015 (bản viết tay); Giấy hẹn trả nợ ngày 24/5/2018 xác nhận số nợ 130.000.000 đồng do Chị H viết, giấy nhận nợ không đề ngày (bản gốc viết tay); Giấy nhận nợ tiền không đề ngày xác nhận số tiền vay 130.000.000 đồng (viết tay). Bà Nhân xác nhận: Khi cho anh Chị H, Long vay tiền, Chị H, Chị Hanh Lnhiều lần viết giấy nhận nợ với số tiền khác nhau nhưng tổng số tiền bà cho anh Long, Chị H vay là 130.000.000 đồng. Quá trình giải

quyết và tại phiên tòa, bà Nhân xác nhận tổng số nợ gốc Chị H, Chị Hanh L nợ bà là 130.000.000 đồng.

Về phía bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Quá trình giải quyết, Chị H có các lời khai ngày 25/7/2022, ngày 28/10/2022 xác nhận số tiền gốc vợ chồng chị vay bà Nguyễn Thị Nh là 130.000.000 đồng để phục vụ cho việc kinh doanh của gia đình, mới trả một phần lãi, chưa trả gốc và nhất trí trả lãi cho bà Nhân từ năm 2017 cho đến khi thanh toán xong tiền. Ngoài ra, Chị H, Chị Hanh L không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì khác.

Xét thấy, các Biên bản thỏa thuận vay tiền đều có xác nhận của cả Chị H và anh Long. Chị H có các lời khai ngày 25/7/2022, ngày 28/10/2022 xác nhận số tiền gốc vợ chồng chị vay bà Nguyễn Thị Nh từ năm 2012 là 130.000.000 đồng để phục vụ cho việc kinh doanh của gia đình, hợp đồng vay không thời hạn, khi nào bà Nhân cần thì báo trước Chị H, anh Long. Anh chị mới trả một phần lãi, nhưng không đều, chưa trả gốc. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn. Các bên không có tranh chấp về số tiền nợ gốc. Bà Nhân yêu cầu Tòa án buộc Chị H, Chị Hanh L phải cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ 130.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại các điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình và các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

- Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tính từ năm 2017 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ gốc theo lãi suất quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại các giấy vay nhận nợ cũng như lời khai của các bên trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nhân và Chị H đều xác nhận: Khi vay, các bên có thỏa thuận tiền lãi nhưng không xác định được cụ thể. Bà Nhân yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ năm 2017 đến nay, còn tiền lãi trước đó bà không yêu cầu. Chị H có lời khai đồng ý trả lãi cho bà Nhân từ năm 2017 theo lãi suất của ngân hàng. Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm, các điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn và xác định tính lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm) tức là bằng 10%/năm = 0,027%/ngày, trên tổng số tiền nợ gốc. Ngày tính lãi bắt đầu từ ngày 01/01/2017 cho đến khi Chị H, Chị Hanh L thanh toán hết khoản nợ gốc 130.000.000 đồng.

Như vậy, tạm tính đến ngày xét xử 12/01/2023, chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L phải thanh toán cho bà Nhân số tiền lãi: $130.000.000 \times 0,027\% \times 2202 \text{ ngày} = 77.290.200 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền mà chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L phải thanh toán cho bà Nhân tính đến ngày 12/01/2023 là: 130.000.000 đồng + 77.290.200 đồng = 207.290.200 đồng.

Anh Lê Hạ L và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng, phải có trách nhiệm liên đới trả khoản tiền trên cho bà Nguyễn Thị Nh.

Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L còn phải tiếp tục chịu lãi từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong công nợ gốc.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L có trách nhiệm liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228; 235; 254, 266; 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Các điều 117, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh đối với Bị đơn chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Nh tổng số tiền: 207.290.200 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu, hai trăm chín mươi ngàn, hai trăm đồng).

Trong đó bao gồm: Nợ gốc là 130.000.000 đồng, tiền lãi kể từ ngày 01/01/2017 tạm tính đến ngày 12/01/2023 = 77.290.200 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 13/01/2023 cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L còn phải tiếp tục chịu lãi cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Hạ L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.364.510 đồng (mười triệu, ba trăm sáu mươi tư ngàn, năm trăm mười đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương

sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Điều 269 BLTTDS;
- Chi cục THADS Q.Hà Đông;
- Lưu HS; VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Phương